

Số: **1228** /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **13** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1153/TTr-SXD ngày 07 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 3113/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, tại UBND cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- LĐVP; các phòng, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC, (Ch).



Trần Tuệ Hiền



hành nghề kiến trúc). Mã số hồ sơ: 1.008989.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	02 ngày				
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc) sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày				

3. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp. Mã số hồ sơ: 1.008990.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	07 ngày				
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc) sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

4. Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Mã số hồ sơ: 1.008991.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng	300.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	07 ngày				

陳其南

陳其南

陳其南

陳其南

陳其南

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày			kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	
6	Bước 6	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
7. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.002701.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan có liên quan	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 25 ngày	Theo thông tư số 20/2019 /TT-BTC ngày 31/12/2019
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	11 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày				
8. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003011.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan có liên quan	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) UBND	Theo thông tư số 20/2019 /TT-BTC ngày 31/12/2
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	16 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	01 ngày				



5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày			tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày	019
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày				

9. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.0084321.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan có liên quan		(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Chi phí thực tế (in ấn, trích lục,...)
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. Mã số hồ sơ: 1.007304.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết	1000000 đồng
2	Bước 2	Đánh giá năng lực và trình phê duyệt	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở - CT Hội	01 ngày				

			đồng				quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				
2. Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III. Mã số hồ sơ: 1.007357.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày	500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và trình phê duyệt	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày				
3. Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng). Mã số hồ sơ: 1.007391.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở; (3) Giám đốc Sở phê duyệt; (4)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và trình phê duyệt	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				
4. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C. Mã số hồ sơ: 1.007408.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	2000000

		sơ	(TTPVHCC)				nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	đồng	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày					
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc	01 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày					
5. Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C. Mã số hồ sơ: 1.007409.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày.	Không	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày					
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày					
6. Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.007392.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân	150.000 đồng	
2	Bước 2	Phân công	Trưởng phòng	0,5 ngày					

		giải quyết hồ sơ						công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	17 ngày						
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày						
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày						
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày						
7. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. Mã số hồ sơ: 1.007394.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày				(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân.	Lệ phí: 300.000 đồng; Sát hạch: 450.000 đồng	
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	12 ngày						
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Lãnh đạo Sở - CT Hội đồng	01 ngày						
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày						
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày						
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày				Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
8. Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. Mã số hồ sơ: 1.007396.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày				(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội	Lệ phí: 300.000 đồng; Sát hạch:	
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	12 ngày						

công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: **20 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: **15 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lệ phí:
300.000 đồng;
Sát hạch:
450.000 đồng

Lệ phí:
300.000 đồng;
Sát hạch:

3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Lãnh đạo Sở - CT Hội đồng	01 ngày			đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân.	450.000 đồng
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	

9. Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. Mã số hồ sơ: 1.007399.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lệ phí: 150.000 đồng; Sát hạch: 450.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	12 ngày				
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc) sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày				

10. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.007401.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5) Bộ phận trả kết quả của	Lệ phí: 300.000; Sát hạch: 450.000
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	12 ngày				
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc) sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			(TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân.	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
11. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn). Mã số hồ sơ: 1.007402.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân.	Lệ phí: 150.000 đồng; Sát hạch: 450.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	7 ngày				
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc) sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày			Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
12. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp. Mã số hồ sơ: 1.007403.000.00.00.H10 - DVC mức độ 4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu Hội đồng đánh giá năng lực; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng; (3) Chủ tịch Hội đồng xem xét trình Giám đốc Sở; (4) Giám đốc Sở phê duyệt; (5)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	02 ngày				
3	Bước 3	Trình phê duyệt	Phó Giám đốc) sở - CT Hội đồng	01 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày			Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05	

3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày	huyện, thị xã, thành phố có liên quan		phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

15. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.007203.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày	20.000 đồng
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày				

16. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.007207.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định,	20.000 đồng
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ	Trưởng phòng	0,5 ngày				

		sơ							báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày	
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày						
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày						
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày						
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày						
17. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.007145.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan				(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: + 10 ngày + 15 ngày (đối với trường hợp lấy ý kiến)	150.000 đồng
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày						
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	- 07 ngày - 12 ngày đối với TH phải lấy ý kiến sở, ban, ngành						
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày						
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày						
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày; 15 ngày						

18. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Mã số hồ sơ: 1.007187.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan		(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: + 10 ngày + 15 ngày (đối với trường hợp lấy ý kiến)	150.000 đồng
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày - 12 ngày đối với TH phải lấy ý kiến sở, ban, ngành				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	01 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày; 15 ngày				

19. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP. Mã số hồ sơ: 1.006930.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ	Theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	BCNCKT :10 ngày			

				nhóm B; 5 ngày nhóm C TKCS: 10 ngày nhóm B; 5 ngày nhóm C			trình Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân. Ghi chú: - Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh + 13 ngày đối với dự án nhóm B; + 08 ngày đối với dự án nhóm C. - Thẩm định TKCS/ TKCS điều chỉnh + 13 ngày đối với dự án nhóm B; + 08 ngày đối với dự án nhóm C.	10/11/2016
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng			08 ngày; 13 ngày				
20. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP. Mã số hồ sơ: 1.006938.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày				
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	05 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày		UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân.	Theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016

7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày				
21. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.006940.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân. Ghi chú: + 15 ngày đối với công trình cấp II, III; + 10 ngày đối với công trình còn lại.	Theo Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	- Công trình cấp II,III: 12 ngày - Công trình còn lại: 07 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày; 10 ngày				

UBND Tỉnh

(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân.

Ghi chú:
+ 15 ngày đối với công trình cấp II, III;
+ 10 ngày đối với công trình còn lại.

Theo Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016

III. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

1. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư. Mã số hồ sơ: 1.002643.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Sở; Lấy ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày	200.000 đồng
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	36 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày				

2. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư. Mã số hồ sơ: 1.002630.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Sở; Lấy ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	11 ngày				
4	Bước 4	Lấy ý kiến	Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
5	Bước 5	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	01 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công giải quyết hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, lấy ý kiến các Các Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân.	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	03 ngày			
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày			
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	04 ngày			
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày		Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	

2. Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua. Mã số hồ sơ: 1.007750.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày		(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, lấy ý kiến các Các Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày			
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày			
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày			

3. Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP. 1.007761.000.00.00.H10 - - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 22 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	12 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				22 ngày				

4. Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.007762.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh xem xét phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	12 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

5. Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh. 1.007763.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.



1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	01 ngày			
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày			
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	04 ngày			
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày			

6. Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước. Mã số hồ sơ: 1.007764.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày			
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày			
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày			
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			

	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày				
7. Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước. Mã số hồ sơ: 1.007765.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				
8. Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Mã số hồ sơ: 1.007767.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5)	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	17 ngày			Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày	Không
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

9. Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. 1.007766.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	12 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				

10. Chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công). Mã số hồ sơ: 1.007752.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các Sở, ban, ngành	UBND tỉnh, Bộ Xây	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định,	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ	Trưởng phòng	0,5 ngày				

		sơ			địa	dựng	lấy ý kiến các Sở có liên quan; (4) Lấy ý kiến các Sở có liên quan; (5) Lãnh đạo phòng tổng hợp ý kiến trình lãnh đạo Sở; (6) Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh xem xét hồ sơ trình Bộ Xây dựng; (8) Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt; (9) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 55 ngày	
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	17 ngày	phương liên quan			
4	Bước 4	Lấy ý kiến	Các Sở có liên quan	05 ngày				
5	Bước 5	Tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo Sở xem xét, trình UBND tỉnh	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
7	Bước 7	Trình hồ sơ	UBND tỉnh	10 ngày				
8	Bước 8	Phê duyệt	Bộ Xây dựng	20 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				55 ngày				

11. Công nhận hạng/ công nhận lại hạng nhà chung cư. Mã số hồ sơ: 1.006873.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

12. Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư. Mã số hồ sơ: 1.006876.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt; (6) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

V – LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành. Mã số hồ sơ: 1.002696.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Phòng chuyên môn thuộc Chi cục tổ chức kiểm tra và ra thông báo kết quả thẩm tra, báo cáo lãnh đạo Chi cục; (3) Lãnh đạo Chi cục xem xét, phê duyệt; (4) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Chi cục trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Chi phí để thực hiện được tính trong tổng mức đầu tư và do chủ đầu tư thanh
2	Bước 2	Tổ chức kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra	Trưởng phòng Giám định và An toàn xây dựng	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

								toán theo thực tế
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
2. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng. Mã số hồ sơ: 2.001116.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Chi cục trưởng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo Chi cục; (4) Lãnh đạo Chi cục duyệt hồ sơ trình Giám đốc Sở; (5) Giám đốc Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày	Không	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	07 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
3. Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin. Mã số hồ sơ: 1.002621.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND Tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Chi cục trưởng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo Chi cục; (4) Lãnh đạo Chi cục duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (7)	Không	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	0,5 ngày				

5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày			Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				

4. Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.002515.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Chi cục trưởng Chi cục công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo Chi cục; (4) Lãnh đạo Chi cục duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình phê duyệt; (6) UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (7) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở và trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Chi Cục trưởng Chi cục Giám định XD	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				

VII – LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.002562.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Bộ Xây dựng	UBND tỉnh,	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định,	Theo Thông tư 209/201
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ	Trưởng phòng	0,5 ngày				

		Sơ						
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	34 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Xem xét	Bộ Xây dựng	15 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	15 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			67 ngày				

báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình Bộ Xây dựng; (6) Bộ Xây dựng xem xét; (7) UBND tỉnh phê duyệt; (8) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân
Tổng thời gian giải quyết TTHC:
+ Không lấy ý kiến Bộ Xây dựng :**45 ngày**
+ Lấy ý kiến Bộ Xây dựng :**67 ngày**
(+15 ngày lấy ý kiến Bộ, ngành)

6/TT-BTC
ngày
10/11/2016

2. Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.002526.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày				
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	12 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Xem xét	Bộ Xây dựng	15 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	15 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

Các Sở, ban, ngành địa phương liên quan, Bộ Xây dựng

UBND tỉnh,

(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở xem xét trình Bộ Xây dựng; (6) Bộ Xây dựng xem xét; (7) UBND tỉnh phê duyệt; (8) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh trả cho tổ chức, công dân
Tổng thời gian giải quyết TTHC:
+ Không lấy ý kiến Bộ Xây dựng :**30 ngày**
+ Lấy ý kiến Bộ Xây dựng :**45 ngày**
(+15 ngày lấy ý kiến Bộ, ngành)

Thông tư
209/2016/TT-BTC
ngày
10/11/2016



	Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày				
VI – LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG								
1. Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.006871.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Trưởng phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6)Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho tổ chức, công dân Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày	150.000
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày				
4	Bước 4	Trình phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) sở	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày				

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu	TRÌNH CẤP CÓ THỂ	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Ghi chú
------	----------	--------------------	--------------------------------	-----------------------------	-----------------------	------------------	-----------------	---------

				QUYẾT	có)	M QUYỀN CAO HON (nếu có)		
I – LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC								
1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện Mã số hồ sơ: 1.002662.000.00.00.H10- DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Có gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trong bước thẩm định	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng và gửi lấy ý kiến cơ quan liên quan theo quy định; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND cấp huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân + Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày (có tính cả thời gian phê duyệt của UBND huyện 10 ngày nên tổng thời gian thực hiện TTHC là 30 ngày). + Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày (có tính cả thời gian phê duyệt của UBND huyện 10 ngày nên tổng thời gian thực hiện TTHC là 25 ngày).	Theo Thông tư 20/2019 /TT-BTC ngày 31/12/2019
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	17,5 ngày (TTHC 20 ngày) 12,5 ngày (TTHC 15 ngày)				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định và trình phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	10 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				

2. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện. Mã số hồ sơ: 1.003141.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trong bước thẩm định	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng và gửi lấy ý kiến cơ quan liên quan theo quy định; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 25 ngày (có tính cả thời gian phê duyệt của UBND huyện 10 ngày nên tổng thời gian thực hiện TTHC là 35 ngày).	Theo Thông tư 20/2019 /TT-BTC ngày 31/12/2019
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	22,5 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định và trình LĐ huyện	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	10 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				35 ngày				

3. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Mã số hồ sơ: 1.008455.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng phê duyệt hồ sơ (5) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ Lãnh đạo Phòng trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10	Chi phí thực tế (in ấn, trích lục,...)
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	7,5 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	1 ngày				

		giải quyết hồ sơ	Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị			phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND huyện ký duyệt (5) UBND huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày		
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định và trình LĐ huyện	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày				
3. Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.007288.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày		(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND huyện ký duyệt (5) UBND huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày	20.000	
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	02 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định và trình LĐ huyện	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày				

5. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.007266.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND cấp huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân. + Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày đối với công trình. + Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.	Nhà ở riêng lẻ: 75.000; công trình: 150.000
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	- 17 ngày công trình - 07 ngày nhà ở riêng lẻ				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định và trình LĐ huyện	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày; 10 ngày				

6. Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.007285.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp	Nhà ở riêng lẻ: 75.000; công trình: 150.000
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	- 17 ngày				

				công trình - 07 ngày nhà ở riêng lẻ			huyện ký duyệt (5) UBND huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân. + Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày đối với công trình. + Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.	
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định và trình LĐ huyện	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày; 10 ngày				
7. Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.007255.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	- BCNCKT :10 ngày nhóm B; 5 ngày nhóm C - TKCS: 10 ngày nhóm B; 5 ngày nhóm C		UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND cấp huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân Ghi chú: • Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh + 13 ngày đối với dự án nhóm B;	Theo Thông tư 209/201 6/TT- BTC ngày 10/11/2 016

4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định, trình thẩm định	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng quản lý đô thị	0,5 ngày			+ 08 ngày đối với dự án nhóm C. • Thẩm định TKCS/ TKCS điều chỉnh + 13 ngày đối với dự án nhóm B; + 08 ngày đối với dự án nhóm C.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày; 08 ngày				
8. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP).. Mã số hồ sơ: 1.007257.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày		UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND cấp huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân + 15 ngày đối với công trình cấp II, III; + 10 ngày đối với công trình còn lại.	Theo Thông tư 210/201 6/TT- BTC ngày 10/11/2 016
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	-Cấp II,III: 12 ngày - còn lại: 07 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định, trình phê duyet	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp huyện	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày; 10 ngày				

9. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP. Mã số hồ sơ: 1.007254.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND cấp huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày	Theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên	05 ngày				
4	Bước 4	Duyệt hồ sơ thẩm định, trình phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng hoặc Trưởng phòng Quản lý đô thị	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày				
III - LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT								
1. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh. Mã số hồ sơ: 1.002693.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Xí nghiệp công trình công cộng hoặc Xí nghiệp công	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn; (2) Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ; (3) Chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo phòng; (4) Lãnh đạo phòng duyệt hồ sơ trình UBND cấp huyện ký duyệt (5) UBND cấp huyện phê duyệt (6) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận kết quả từ UBND cấp huyện trả cho tổ chức, công dân Tổng thời gian giải	Không
2	Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý đô thị hoặc Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	6,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và	Trưởng phòng Quản lý đô	01 ngày				



		trình LĐ UBND cấp huyện	thị hoặc Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng		trình đô thị		quyết TTHC: 10 ngày.	
5	Bước 5	Trình UBND cấp huyện ký duyet	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				